TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-PT
Ngày 11 - 02 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2019/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Do Bản án sơ thẩm số 39/2019/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **A** (tên gọi khác A1), sinh năm 1999, (có mặt).
Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện Q, tỉnh Bạc Liêu.
Hiện tạm trú: Ấp 1, đường L, xã K, huyện E , Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh **B** (tên gọi khác B1), sinh năm 1991, (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào ngày 12/12/2016, chị A và anh B chung sống, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đến ngày 29/01/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống chị A và anh B có 01 người con chung tên C sinh ngày 12/12/2017. Từ tháng 6/2019 chị A không còn chung sống với anh B, bỏ nhà đi cùng với cháu C, đến Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cùng với gia đình chị, nhưng sau đó khoảng 10 ngày anh B đến

đưa cháu C về chung sống, nên hiện tại cháu C đang sống chung với anh B. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2019, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị A trình bày: Vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh B không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Ngoài ra, chị phát hiện anh B có bộ dụng cụ sử dụng ma túy, anh B thường đi khuya và đến sáng hôm sau mới về nhà, chị nghi ngờ anh B sử dụng ma túy nên đã bỏ nhà đi từ tháng 6/2019 đến nay. Chị A không còn tình cảm với anh B, xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung; không yêu cầu anh B cấp dưỡng, hiện chị đang làm công nhân tại Công ty bao bì Phú Ân thu nhập mỗi tháng 7.000.000 đồng.

Theo anh B xác định: Anh và chị A có xảy ra mâu thuẫn, nhưng không lớn dẫn đến phải ly hôn nên không đồng ý ly hôn. Trước đây anh có sử dụng ma túy, nhưng hiện nay không còn sử dụng nữa. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu C, không yêu cầu cấp dưỡng, hiện anh làm nghề sửa xe thu nhập hàng tháng từ 7.000.000 đồng- 8.000.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 39/2019/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ađối với anh B.

Về nuôi con chung: Giao cháu C, sinh ngày 12/12/2017 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh B giao cháu C, sinh ngày 12/12/2017 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị A phải chịu 300.000 đồng, chị A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0005715 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/11/2019, bị đơn anh B kháng cáo yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung cháu C, sinh ngày 12/12/2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh B, giữ nguyên Bản án số

39/2019/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị A và anh B kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 29/01/2018, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Chị A và anh B có 01 người con chung tên L sinh ngày 12/12/2017, hiện do anh B đang trực tiếp nuôi. Anh B kháng cáo xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con cháu C sinh ngày 12/12/2017, do anh B đang trực tiếp nuôi dưỡng và anh có điều kiện, đảm bảo nuôi con tốt hơn chị A.

Xét thấy, chị A và anh B đều có nguyện vọng nuôi con chung, cháu C sinh ngày 12/12/2017, hiện do anh B đang trực tiếp nuôi. Tại biên bản xác minh tại địa phương ngày 11/9/2019, (bút lục 28b) và anh B thừa nhận, trước đây anh có nghiện ma túy; việc chăm sóc cháu C do mẹ ruột anh B phụ giúp là chính.

[3] Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*. Hiện tại chị A có việc làm ổn định, có thu nhập 7.000.000 đồng/tháng đảm bảo đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu C sinh ngày 12/12/2017 và tính đến ngày xét xử sơ, phúc thẩm cháu C đều chưa đủ 36 tháng tuổi.

[4] Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên giao cháu C sinh ngày 12/12/2017 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ.

[5] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin nuôi con của anh B, mà cần chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tuyên về hôn nhân chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ađối với anh B, nhưng không tuyên xử cho ly hôn giữa chị A đối với anh B và tuyên giao cháu C cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, nhưng không tuyên áp dụng Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án là thiếu sót, nên cấp phúc thẩm cần tuyên bổ sung cho đầy đủ để đảm bảo thi hành án.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm anh B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh B và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 39/2019/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A (A1) đối với anh B (B1). Xử cho ly hôn giữa chị A (A1) đối với anh B (B1).

Về nuôi con chung: Giao cháu C, sinh ngày 12/12/2017 cho chị A (A1) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh B (B1) giao cháu C, sinh ngày 12/12/2017 cho chị A (A1) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh B (B1) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị A (A1) phải chịu 300.000 đồng, chị A (A1) đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0005715 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm về Hôn nhân gia đình anh B (B1) phải nộp 300.000 đồng. Anh B (B1) đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0005830 ngày 11/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- UBND xã V, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Thị Thu Hương